

Giới thiệu đến các em học sinh cùng thầy cô giáo tổng hợp 10 bài văn hay lớp 9: Nhập vai Trương Sinh kể lại câu chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ. Đây là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em nghiên cứu, bổ sung để hoàn thiện bài viết của mình tốt hơn.

Tham khảo thêm:

- [Ý nghĩa của chi tiết kì ảo trong Chuyện người con gái Nam Xương](#)
- [Các bài văn hay: Cảm nhận tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương](#)
- [Những bài văn mẫu: Ý nghĩa kết thúc Chuyện người con gái Nam Xương](#)

Dàn ý Kể lại Chuyện người con gái Nam Xương**1. Mở bài**

- Dẫn dắt vào câu chuyện hai hơn mười năm trước của chính mình.
- Bi kịch khiến cho gia đình tan vỡ.

2. Thân bài***a. Quá trình kết hôn và chung sống cùng vợ:***

- Tôi sinh ra là con nhà phú hào, được nuông chiều. Tính cách có phần ghen tuông thái quá.
- Vũ Nương là con của một người làng bên, tôi biết đến nhờ nhan sắc và tính nết dịu hiền của nàng nên tìm mọi cách rước nàng về làm vợ.
- Nàng luôn khéo léo cư xử, dù tôi không thực tin tưởng nàng, nhưng nàng chưa từng làm điều gì khiến cho vợ chồng bất hòa.
- Chung sống được một thời gian thì triều đình có tin gọi đi lính Chiêm. Tôi vốn ít chữ nghĩa nên bị gọi đi.

- Lúc ra đi, mẹ tôi khóc mà dặn dò tôi, còn Vũ Nương thì rót rượu dặn dò tôi bình an trở về.

b. Thời gian tôi xa nhà và trở về:

- Đi lính ba năm, trải qua sinh tử đôi lần thì thể giặc tan ra, tôi được trở về quê hương.
- Khi đó, Vũ Nương đã sinh cho tôi một đứa con trai, đặt tên là Đản.
- Thế nhưng, niềm vui chẳng trọn khi mẹ già vì mong tin tôi mà đã mất.
- Mọi việc ở nhà Vũ Nương đều chu toàn, tôi thực sự vẫn coi đó là bổn phận của nàng.

c. Nghi oan cho Vũ Nương

- Tôi dẫn con ra thăm mộ mẹ, nhưng nó khóc lóc nhất quyết không theo tôi và còn hỏi tôi cũng là cha nó sao.
- Tôi sinh lòng nghi ngờ, gặng hỏi đứa con nhỏ thì nó ngây thơ bảo đêm nào cũng có một người cha đến, mẹ đi cũng đi, mẹ ngồi cũng ngồi, nhưng chẳng bao giờ bế nó.
- Nghe vậy, tôi đinh ninh trong lòng rằng vợ mình đã thất tiết, thế nên, với bản tính của mình, tôi đã không tiếc lời mắng nhiếc nàng thậm tệ mặc cho nàng thanh minh, hàng xóm nói giúp, tôi vẫn đánh đuổi nàng đi.

d. Cái chết của Vũ Nương, sự hồi hận muộn màng của tôi:

- Những lời mắng nhiếc của tôi đã khiến Vũ Nương vô cùng đau khổ, nàng chỉ nói lại với tôi một lời rồi tắm rửa sạch sẽ, chạy ra bến Hoàng Giang mà trằm mình xuống đó.
- Tôi tuy lòng vẫn đau đáu sự nghi kỵ với nàng nhưng trong lòng cũng có chút ân hận nên đã tìm vớt xác nàng mà chẳng thấy.

- Thế rồi một đêm không ngủ được, ngồi cùng con trai bên chiếc đèn, bỗng nhiên nó trở lên cái bóng của tôi trên vách tường mà nói "Cha Đản lại đến kìa". Giờ thì tôi mới hiểu được Vũ Nương, mới hiểu cho nỗi oan thấu trời kia của nàng khi bị tôi nghi oan. Thế nhưng sự đã rồi, không còn có thể cứu vãn được nữa.
- Ngày qua tháng lại, một hôm có một kẻ tự xưng Phan Lang đến tìm gặp tôi.
- Hắn kể rằng hắn được Linh Phi của Nam Hải Long Vương cứu sống khi bị đắm thuyền và đã gặp được vợ tôi ở dưới đó. Vợ tôi đã nhờ hắn nói với tôi rằng hãy lập đàn giải oan cho nàng.
- Dựa vào lời của Vũ Nương căn dặn, tôi lập đàn giải oan ba ngày rằm rã bên bến Hoàng Giang, cuối cùng đến ngày thứ ba, nàng cũng trở về.
- Nàng đứng ở giữa kiệu hoa, vồng lọng rực rỡ giữa sông, nói với tôi lời từ biệt rồi biến mất.
- Tôi ân hận, dằn vặt bởi sự ghen tuông của mình đã khiến tôi đánh mất một người vợ dịu dàng, đảm đang như Vũ Nương.

3. Kết bài

- Nỗi ân hận dày vò tôi, hai mươi năm qua, tôi sống trong cô độc để nuôi lớn bé Đản.
- Giờ đây nó đã lớn khôn, chuẩn bị thành gia lập thất, hi vọng Vũ Nương ở nơi chốn xa xôi cũng nhìn thấu mà bằng lòng tha thứ cho kẻ như tôi.

Đóng vai Trương Sinh kể lại câu chuyện người con gái Nam Xương - Mẫu 1

Tôi là Trương Sinh, con một nhà hào phú nức tiếng giàu có trong vùng. Từ nhỏ, tôi đã chẳng mặn mà gì với việc dùi mài kinh sử nên lúc lớn cũng chỉ sống dựa vào nếp nhà. Nhiều người nói tôi trắng hoa ong bướm nhưng tôi thì không nghĩ vậy, vì từ khi lớn lên đến giờ, tôi chỉ thích có mỗi một người đó là Vũ Thị Thiết người con

gái ở Nam Xương, nhà nghèo nhưng nổi tiếng khắp nơi về nét na và tư dung tốt đẹp. Tôi thừa với mẹ. Tính ngày tháng tốt, mẹ sửa soạn trăm lạng vàng, sang nhà Vũ Nương xin cưới nàng cho tôi.

Tuy là con nhà nghèo nhưng nàng rất “công dung ngôn hạnh”, vì vậy cuộc sống lứa đôi của chúng tôi vô cùng hạnh phúc. Nhưng “ngày vui ngắn chẳng tày gang”, chẳng bao lâu sau, đất nước có chiến tranh, tôi bị sung vào lính. Khi đó, Vũ Nương – vợ tôi đang mang thai đứa con đầu lòng. Ngày chia tay bịn rịn, lưu luyến đầy nước mắt. Tôi cúi đầu thương cảm nhận lời dạy bảo của mẹ già. Tôi đau đớn nghe những lời li biệt của Vũ Nương rồi lên đường ra nơi biên ải. Trong lòng vừa thương nhớ vợ con, vừa lo lắng cho mẹ già.

Ở nơi chinh chiến, tôi không nguôi nhớ về ngôi nhà đơn sơ với mẹ già và người vợ trẻ. Mãi rồi cuộc chiến cũng chấm dứt, tôi được trở về quê. Vừa đặt chân đến nhà thì hay tin mẹ già đã mất, tôi vô cùng đau xót, tiếc thương. Đứa con trai – tên Đản – lúc ấy đã biết nói. Cảnh nhà heo hút, sầu thảm. Tôi bế con ra thăm mộ mẹ. Đứa con chưa bén hơi cha cứ quấy khóc hoài. Tôi cố gắng dỗ con:

– Nín đi con, đừng khóc. Cha về, bà mất, lòng cha buồn khổ lắm rồi.

Đản ngây thơ hỏi lại tôi:

– Ô hay! Thế ra ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói? Chứ không như cha tôi trước kia chỉ nín thìn thít.

Tôi vô cùng ngạc nhiên khi nghe con nói thế, liền gạn hỏi thẳng bé, đứa con nói:

– Trước đây có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả.

Nghe lời con trẻ, tôi vừa đau lòng vừa tức giận. Vậy ra vợ tôi là người đàn bà hư hỏng, trong lúc chồng đi chiến trường thì ở nhà lằng loàn với người đàn ông khác. Thế mà, ở nơi bom rơi đạn lạc, tôi đã quên cả mình để không ngừng nhớ tới nàng, mong ngày mong đêm để được về đoàn tụ với nàng.

Về đến nhà, tôi la um lên cho hả giận. Vợ tôi đã hết lời thanh minh, hàng xóm đã hết lời khuyên giải, nhưng mặc, tôi đuổi Vũ Nương đi. Biết tôi không tin vào sự thật, nàng đau đớn ôm con lần cuối cùng rồi ra khỏi nhà.

Chiều muộn hôm đó, tôi nghe tin nàng đã gieo mình xuống sông Hoàng Giang tự vẫn. Tuy vẫn giận nhưng tôi cũng mang lưới ra để vớt xác nàng nhưng vớt mãi suốt đêm cũng chẳng thấy đâu.

Một đêm vắng vẻ, tôi ngồi ôm con bên ngọn đèn mới thắp, lòng buồn rầu nghĩ đến Vũ Nương. Bỗng thằng bé reo lên:

– Cha Đản lại đến kia kìa!

Tôi vội hỏi đâu thì nó chỉ vào cái bóng của tôi trên tấm vách. Tôi chợt hiểu ra mọi chuyện. Trời ơi! Chính tôi đã giết vợ mình. Vợ tôi đã chết oan uổng vì sự hồ đồ, đa nghi, căm ghen, ích kỉ, ... của chính tôi. Tôi hối hận quá. Nhưng muộn mất rồi. Chính tôi đã làm tôi mất vợ, làm bé Đản mất mẹ. Tôi ân hận quá nhưng muộn mất rồi, muộn mất rồi...

Hóa thân Trương Sinh kể lại chuyện người con gái Nam Xương - Mẫu 2

Tôi tên là Trương Sinh, quê ở Nam Xương. Vợ tôi là Vũ Thị Thiết, một người con gái tính đã thùy mị nét na lại thêm tư dung tốt đẹp. Hai vợ chồng cùng mẹ tôi sống rất vui vẻ, hạnh phúc, hòa thuận bên nhau và đứa con đầu lòng của chúng tôi cũng sắp chào đời. Không may thay, chiến tranh xảy ra ngay khi ấy, binh lửa loạn lạc

của cuộc nội chiến kéo dài và tôi bị gọi đi tòng quân. Khi nhận được lệnh, tôi chia tay với mẹ và vợ trong niềm xót xa, băng khuâng và bồi hồi. Trước khi chia tay, mẹ tôi dặn dò kỹ càng:

- Con đi ra nơi binh mạc như thế thì phải biết giữ mình cho tốt. Đừng vì một chút công danh, lợi lộc mà để bản thân bị thương. Con phải nhớ như thế thì mẹ mới bớt được phần lo lắng.

Tôi vâng lời mẹ dặn dò, nhận chén rượu tiễn biệt từ Vũ Nương. Nàng giải bày với tôi:

Chàng đi chuyên này, thiếp chẳng dám mong chàng đeo ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ... Chỉ xin ngày trở về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi. Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao. Rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì, khiến cho thiếp băn khoăn, mẹ chồng lo lắng. Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét gửi người ải xa. Trông liễu rủ bãi hoang lại thổn thức tâm tình, thương người đất thú. Dù tin trông mỗi mòn cũng không có lấy một cánh hồng bay bổng.

Nàng vừa dứt lời thì nước mắt tôi ứa ra. Tạm biệt mọi người trong gia đình, tôi lên đường ra trận. Tôi đi được ít hôm thì vợ tôi sinh con. Đó là một bé trai bụ bẫm, trắng trẻo và được Vũ Nương đặt tên là Đản. Chuyện vui chưa kéo dài được bao lâu thì tin dữ lại đến. Mẹ tôi vì quá nhớ và lo lắng cho tôi nơi trận mạc nên đã lâm bệnh nặng và không qua khỏi, mặc dù Vũ Nương đã hết sức thuốc thang, cúng bái.

Một năm sau, chiến tranh kết thúc, tôi trở về với quê hương. Cảnh vật chẳng thay đổi là mấy. Khung cảnh vẫn vẹn nguyên như hồi tôi mới từ biệt gia đình ra đi tới nơi trận mạc mà thôi. Vừa về tới nhà thì tôi đã nghe tin là mẹ tôi mất. Tôi đau đớn và buồn bã vô cùng. Và buồn hơn khi không hiểu vì lý do gì mà bé Đản nhất quyết không nhận tôi là cha nó. Nhân cơ hội ra mộ thăm mẹ, tôi dẫn bé Đản theo. Ra tới mộ, mọi cảm xúc của tôi được đẩy lên tới đỉnh điểm, không kiềm được nước mắt,

tôi òa lên khóc nức nở như một đứa bé. Lúc đó, tôi quay sang gọi bé Đản. Nó tròn xoe mắt hỏi tôi:

- Ông cũng là cha tôi ư? Cha tôi trước khi chỉ nín thin thít, không nói câu nào.

Tôi phải hỏi mãi mới biết hỏi tôi đi vắng có một người đàn ông đêm nào cũng đến nhà tôi. Vì tính đa nghi hay ghen nên tôi phi thẳng về nhà và ngay lập tức quát mắng Vũ Nương. Tôi bỏ ngoài tai mọi lời phân trần, giải thích của nàng cũng như những lời biện minh của bà con hàng xóm. Và rồi, tôi đuổi Vũ Nương ra khỏi nhà. Vũ Nương ra bến Hoàng Giang rồi gieo mình xuống đó. May thay được Linh Phi cứu xuống làm cung nữ dưới long cung. Rồi nàng gặp được Phan Lang – người cùng làng với chúng tôi, và nàng gửi Phan Lang cầm về một chiếc hoa vàng, tín vật nàng gửi lại cho tôi. Trong khi ấy, ở nhà, tôi mới biết được sự thật là người đàn ông kia chỉ là cái bóng của Vũ Nương mà thôi. Tôi đau đớn và chua xót vô cùng, nhưng lúc ấy hối hận thì đã quá muộn màng. Phan Lang gặp tôi, kể lại đầu đuôi câu chuyện và trao cho tôi chiếc hoa vàng kỷ vật kia. Sáng hôm sau, tôi lập đàn giải oan cho Vũ Nương bên bến sông. Nàng hiện về trong giây lát rồi biến mất.

Tôi chìm vào trong thất vọng và tuyệt vọng. Chỉ vì tính đa nghi, hay ghen mà tôi đã làm mất một người vợ tốt vô ngần, tự tay phá vỡ đi cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, bình yên, hòa thuận bấy lâu nay. Tôi ân hận lắm!



Đóng vai Trương Sinh kể lại câu chuyện Chuyện người con gái Nam Xương - Mẫu 3

Tôi tên là Trương Sinh hôm nay tôi xin kể lại câu chuyện của gia đình tôi để các bạn có thể lấy chuyện của tôi ra làm tấm gương mà biết cách giữ gìn hạnh phúc gia đình mình đừng để tới khi gia đình tan nát mới cảm thấy hối hận như tôi.

Năm tôi tròn 20 tuổi mẹ tôi có nhờ người mai mối và đem sính lễ hỏi cưới cho tôi một người con gái cùng làng nàng tên là Vũ Thị Thiết. Nàng năm ấy vừa tròn đôi chín, dáng người đoan trang hiền thực, mặt mũi ưa nhìn, tính tình đức hạnh... Khi mẹ hỏi cưới nàng cho tôi tôi mừng lắm vì lấy được người vợ vừa xinh đẹp lại hiền ngoan. Chúng tôi sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn, khi Vũ Nương vợ tôi mang thai đứa con đầu lòng thì cũng là lúc tôi phải theo lời kêu gọi của triều đình lên đường đi đánh trận. Ngày chia tay tôi nàng chỉ sụt sùi khóc động viên tôi giữ gìn sức khỏe trở về bình yên để gia đình được đoàn tụ bên nhau. Cha được gần con và vợ được gần chồng.

Chiến tranh giặc già liên miên nhiều năm liền rồi cũng tan. Tôi được trở về quê nhà nên mừng vui lắm. Nhưng vừa về tới nhà tôi liền nghe tin dữ rằng mẹ tôi vì nhớ thương tôi mà đau bệnh qua đời cách đây mấy năm. Tôi buồn lắm bỗng đứa con trai của mình đi thăm mộ bà nội nó, nhưng con trai tôi nhất định không chịu theo tôi. Nó bảo tôi không phải là ba nó, ba của nó đêm nào cũng tôi. Khi nghe con trẻ nói vậy tôi bực mình lắm, máu ghen trong người tôi sôi lên sùng sục. Vợ tôi thì nổi tiếng xinh đẹp nên việc nàng có người để ý chẳng phải chuyện khó khăn gì, nên tôi ngay lập tức tin lời con trai về nhà đuổi vợ ra khỏi nhà. Tôi còn nặng lời sỉ nhục nàng ấy khiến nàng ấy chạy ra khỏi nhà và đi đâu tôi không biết.

Chỉ cho tới khi tôi nghe có người trong làng hót hải chạy về báo với tôi rằng “Trương Sinh ơi! Tôi thấy vợ cậu Vũ Nương nàng ấy nhảy xuống sông tự vẫn rồi” người hàng xóm đó còn kể cho tôi nghe những gì mà vợ tôi đã làm cho mẹ tôi khi bà đau ốm, mà tôi thì vắng mặt không có ở nhà. Người đó nói rằng tôi là người có phúc lắm mới lấy được Vũ Nương làm vợ, nhưng tôi không biết trân trọng vợ của mình. Khi nghe những lời đó tôi thấy hối hận lắm, cảm thấy bàng hoàng trước hành động quyết liệt của vợ mình. Tôi không thể ngờ được Vũ Nương nàng ấy lại phản ứng mạnh mẽ tới như vậy. Trong lúc nóng giận tôi đuổi nàng ấy đi nàng ấy chỉ việc về nhà mẹ đẻ chờ tôi nguôi giận tìm hiểu ngọn ngành rồi đón nàng ấy về nhà. Vậy mà nàng ấy lại chọn cái chết để chứng minh nỗi oan khuất của mình. Tôi đau xót lắm.

Buổi tối nhiều đêm tôi không thể nào chợp mắt được con thơ đòi mẹ, hình ảnh vợ tôi cứ hiện về ám ảnh tâm trí của tôi. Tôi ngồi trước chiếc đèn soi bóng mình trên vách, thì đúng lúc đó con tôi tỉnh giấc nó vui vẻ bảo tôi “ba tôi đó” đến lúc này tôi mới hiểu ra người ba đêm nào cũng tới của con trai tôi chính là chiếc bóng của mẹ nó mà thôi. Tôi ôm mặt khóc rưng rức nhưng đã quá muộn rồi vợ tôi đã chết không sống lại được nữa.

Trong làng tôi đang sống có người đàn ông làm nghề kéo lưới tên Phan Lang ông ta rơi xuống sông không chết, sau khi tỉnh lại ông ta đến nhà gặp tôi bảo rằng ông ấy gặp vợ tôi ở dưới thủy cung. Vợ tôi Vũ Nương mong tôi lập đàn giải oan cho nàng ấy siêu thoát. Tôi nghe theo lời căn dặn của vợ lập đàn giải oan cho vợ của mình, trong làn sương mờ ảo hư thực tôi thấy vợ tôi Vũ Nương ngồi trên kiệu hoa võng lộng bay lên trời không về với tôi và con trai nữa.

Hôm nay, tôi kể câu chuyện của mình mong các bạn hãy biết trân trọng tình cảm gia đình của mình, đã lấy nhau thì nên tin tưởng vào nhau đừng ghen tuông nghi kỵ để rồi ân hận như tôi suốt đời.



Nhập vai Trương Sinh kể lại câu chuyện người con gái Nam Xương - Mẫu 4

Đời người không ai là không phạm sai lầm cả, quan trọng hơn là biết sửa sai. Thế nhưng với tôi khi mắc sai lầm đã không cách nào cứu vớt được, chỉ còn lại sự đau buồn, ân hận, xót thương về những điều đã xảy ra vài năm trước đây...Tôi - Trương Sinh sinh và lớn lên trên mảnh đất Nam Xương. Cha tôi chẳng may mất sớm, nhà

chỉ còn lại một mình mẹ và tôi. Hai mẹ con nương tựa vào nhau mà sống. Mẹ luôn muốn tôi lấy vợ sớm để bà có cháu bông bế, thêm người cho vui cửa vui nhà. Đến tuổi cập kê mẹ đã tìm người mai mối rồi cưới cho tôi một cô gái vô cùng xinh đẹp, nổi tiếng đảm đang ở trong vùng tên là Vũ Thị Thiết. Tôi mừng lắm bởi gia cảnh nhà mình cũng bình thường, mẹ góa con cô, tôi được cái ngoan ngoãn chịu khó làm ăn nhưng cũng không phải con quan chức, địa chủ gì vậy mà nàng lại chịu lấy tôi. Tôi rất yêu vợ, cũng vì yêu nhiều nên đôi khi tôi hay ghen tuông bóng gió. Đó là một thói xấu nhưng vì quá yêu nàng nên tôi không kiềm chế được cảm xúc nóng nảy mỗi khi có người đàn ông nào muốn tiếp cận hay đến gần Vũ nương.

Gia đình nhỏ bé của tôi nay lại thêm được Vũ nương đảm đang chăm sóc, vun vén mà tôi có cảm giác thật hạnh phúc, yên bình. Chắc đó là khoảng thời gian đẹp nhất cuộc đời tôi. Mẹ tôi đã già yếu, bà thương con dâu như chính con ruột của mình, nàng cũng hết mực hiếu thảo với bà. Chúng tôi sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc và cùng háo hức chờ đợi đứa con đầu lòng sắp ra đời. Bất ngờ, chiến tranh bùng nổ, loạn lạc xảy ra khắp chốn. Nhận được lệnh sung vào lính, tôi đành chia tay mẹ già, vợ trẻ để lên đường ra trận.

Lúc tiễn đưa, mẹ già nắm chặt tay tôi, ngậm ngùi khuyên:

- Con ráng giữ mình nơi mũi tên hòn đạn, gặp khó nên lui, lường sức mà tiến, đừng nên tham miếng mồi thom để lỡ mắc vào cạm bẫy. Quan cao tước lớn nhường cho người ta. Có như thế, mẹ ở nhà mới khỏi lo lắng vì con được.

Tôi quý xuống vâng lời mẹ dạy. Còn Vũ nương, nàng rót chén rượu đầy nâng bằng hai tay đưa cho tôi và nói rằng:

- Chàng ra đi chuyến này, thiệp chẳng dám mong chàng được đeo ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ. Chỉ xin ngày về mang theo hai chữ bình yên, thế là đủ.

Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao. Rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì, khiến cho thiếp bần khoản, mẹ hiền lo lắng. Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, lại thôn thức tâm tình, thương người đất thú. Dù thư tín có nghìn hàng, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng.

Nhìn hai người phụ nữ quan trọng nhất đời mình như thế, tôi xúc động ngôn nguôi. Trong lòng nảy sinh cảm giác thật ấm áp và an tâm khi nhà cửa, gia thất đã có đôi bàn tay khéo léo của thê tử chăm sóc. Ngày đi lính, lòng nặng trĩu quay lưng về phía ngôi nhà của chúng tôi, tôi bước đi thật nhanh, không ngoảnh đầu lại.

Tôi đi được một tuần thì vợ tôi sinh con trai. Nàng đặt tên cho con là Đản. Có đứa bé, cửa nhà cũng bớt phần hiu quạnh. Ngày qua tháng lại, thoát đã nửa năm. Mẹ già nhớ thương, lo lắng cho tôi đến nổi lâm bệnh nặng. Vũ nương chẳng ngại khó nhọc, nàng luôn luôn kề cận chăm sóc mẹ tôi cho đến khi bà từ giã cõi trần. Từ đó căn nhà nhỏ vắng đi một bóng người, chỉ còn hai mẹ con nàng sống nương tựa vào nhau. Đản không biết mặt cha nó là ai, bởi vì tôi đã đi lính ròng rã mấy năm trời xa cách.

Ngày giặc bị đánh tan là lúc tôi khăn gói trở về quê nhà. Vừa tới cổng nhà nghe người hàng xóm thông báo tin dữ mẹ tôi đã qua đời hơn nửa năm trước tôi đau khổ tột độ, vội vàng vớt chiếc túi cói đựng đồ dùng cá nhân xuống nhà, rồi vội vàng ra thăm mộ mẹ. Nhưng tôi chưa biết mẹ được chôn cất chỗ nào nên dắt thằng bé con trai tôi đi theo, bởi lúc đó vợ tôi đang bận đi chợ mua đồ ăn về đãi tôi thắng giặc trở về. Trong lúc tôi cũng con trai đi thăm mộ mẹ, trên đường đi nó cứ khóc suốt không chịu nhận tôi là ba nó. Nó còn đâm thùm thụp vào lưng tôi bảo "Thả tôi ra ông không phải là ba tôi. Ba tôi đêm nào cũng tới". Người xưa có câu "Đi hỏi già về nhà hỏi trẻ" nên nghe con trai nói thế tôi bực lắm. Tôi tin rằng vợ tôi đã sinh hư trong lúc vắng chồng quạnh hiu, nên mềm yếu với tên nào đó rồi. Tôi vội vàng

thắp hương, lay mẹ ba lay rồi tức tức về nhà gặp vợ hỏi rõ đầu đuôi. Vừa đi lòng tôi vừa nóng như lửa đốt, thực sự rất tức giận.

Khi tôi bước vào nhà, vợ tôi đang loay hoay dưới bếp với rất nhiều món ngon, nàng bước ra trên mặt còn dính một vệt nhỏ nôi, trông nàng lúc ấy rất xinh vô cùng duyên dáng và đáng yêu. Nhưng máu ghen trong người tôi đang lên cao ngút trời tôi không thể nào mà nguôi giận ngay được. Tôi quát mắt hỏi vợ : Con trai nói rằng tối nào ba nó cũng đến thăm, đấy là thằng nào? Thằng nào hả?. Con giận bùng lên như ngọn lửa, thiêu đốt hoàn toàn lí trí của tôi. Tôi nóng nảy mắng mỏ ,quát tháo Vũ nương, mặc cho nàng có khóc lóc như thế nào tôi cũng không màng đến. Khi con giận lên đến đỉnh điểm, tôi đã thẳng thừng buông lời lạnh lùng đuổi nàng đi ra khỏi nhà. Mấy người hàng xóm đến can ngăn nhưng tôi còn quát cả họ, đuổi họ về. Vũ nương vẫn khóc, từng giọt nước mắt thấm ướt vạt áo nàng. Lòng tôi chột thấy có cái gì đó nhói lên nhưng rồi ngọn lửa tức giận đã lấn át hết mọi thứ. Tôi mù quáng đuổi nàng đi, đóng cánh cổng nhà lại.

Vũ nương bị đuổi ra khỏi nhà, tôi cứ nghĩ nàng ấy sẽ đi về nhà mẹ đẻ hoặc đến nhà bà con nào đó xin tá túc. Nhưng không vợ tôi tắm rửa sạch sẽ, rồi thay xiêm y ra thành Hoàng Gia ngựa mặt than trời xin ông trời nếu như ông có mắt thì hãy chứng giám cho sự trinh tiết đức hạnh của nàng. Rồi nàng tôi gieo mình xuống sông tự tử. Nàng mất rồi. Tôi giật mình. Thật sự là nàng đã ra đi rồi ... Tại sao lại thế, lòng tôi đau đớn nhìn xuống dòng nước lặng. Tôi không nghĩ nàng lại làm quyết liệt tới như thế. Tôi đâm ra oán giận mình đã quá mê muội nếu nàng không trong sạch thì sao lại phản ứng mạnh tới như thế. Tính ghen tuông đã làm tôi gián tiếp dẫn đến cái chết của Vũ nương. Người con gái đáng thương ấy, tôi thương nàng nhưng lại làm nàng tổn thương đến mất cả tính mạng chỉ vì nàng muốn minh chứng cho lời giải thích của nàng với tôi là sự thật.

Đêm đến, trong căn nhà lạnh lẽo. Tôi nằm mãi không ngủ được con trai thì kêu khóc đòi mẹ, tôi dỗ mãi nó mới nằm im được một lúc. Tôi cũng không ngủ được nên dậy thắp ngọn đèn lên cho sáng sủa. Khi nhìn thấy bóng của tôi trên vách tường thằng bé Đản con trai tôi mừng rỡ khoe tôi "cha con đó". Câu nói của nó làm tôi giật mình thức tỉnh, hóa ra tôi đã nghi oan cho vợ đẩy nàng tới cái chết thể lương. Hình ảnh kí ức tái hiện lại vô cùng đau thương. Mọi thứ diễn ra quá nhanh, tôi cư xử quá lạnh lùng và tàn nhẫn với Vũ nương. Nàng chỉ mong tôi tin nàng. Thế nhưng tôi đã không làm được điều đó. Giờ tôi có ân hận, đau buồn đến đâu cũng chẳng thể làm nàng quay về với gia đình này nữa. Con tôi đã mất mẹ tại vì người cha vô tâm của nó...

Gần nhà tôi có một người làm nghề đánh cá tên Phan Lang một lần ông ấy nằm mơ thấy một cô gái xin tha mạng, khi tỉnh dậy nhặt được một con rùa rất to nên ông ấy nhớ tới giấc mơ bèn thả con rùa về biển. Một hôm người này đi biển bị lật thuyền được một cô gái cứu giúp, hỏi ra mới biết cô gái này chính là vợ tôi. Vợ tôi vì oan khuất mà tìm tới cái chết làm lay động thủy cung nên được cứu vớt. Nàng có nhờ Phan Lang nhắn với tôi rằng: Chàng hãy lập đàn giải oan cho thiếp, thiếp sẽ hiện về. Ban đầu tôi bán tín bán nghi không tin hết lời người đàn ông này nói nhưng khi nhận được chiếc hoa vàng tôi đã tin. Đây thật sự là vật dụng của Vũ nương.

Tôi bèn theo lời Phan lập một đàn giải oan trên bến sông. Vũ nương hiện lên thật nhưng lúc ẩn lúc hiện. Tôi vội gọi nhưng nàng vẫn ở giữa dòng sông mà nói với vào:

-Thiếp cảm ơn, ơn đức của Linh Phi đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng thiếp chẳng về lại được nhân gian nữa.

Trong phút chót cảnh tượng tan biến. Tôi gục đầu thổn thức. Một sự ân hận ghé gớm vào tâm can tôi. Chỉ vì một cơn ghen mù quáng mà tôi đã làm cho vợ chồng,

mẹ con phải li biệt mãi mãi. Sai lầm của tôi không thể nào cứu chữa được nữa. Tôi mong mọi người hãy nhìn vào tôi mà rút ra bài học cho chính bản thân mình, rằng đã kết nghĩa trăm năm, muối mặn tình nồng thì vợ chồng hãy thương yêu tin tưởng lẫn nhau có như vậy hạnh phúc mới bền vững mãi mãi được.

Nhập vai Trương Sinh kể lại câu chuyện người con gái Nam Xương - Mẫu 5

Tôi nhớ mãi khi bóng dáng làng mờ nhạt trên sông, rồi từ từ biến mất. Tôi tha thiết gọi tên nàng nhưng không có hồi đáp, nàng cứ vậy mà biến mất, vĩnh viễn rời xa cha con tôi. Tất cả cũng chỉ vì tôi ghen tuông mù quáng, mà giờ tôi đã mất người vợ thảo hiền.

Tôi vốn quê ở Nam Xương, gia cảnh giàu có nhưng vì ham chơi mà bỏ bê học hành, nên vừa ngoài hai mươi, mẹ tôi đã kén vợ cho tôi. Nàng tên Vũ Nương, người con gái thùy mị nét na, lại thêm phần tư dung tốt đẹp. Tôi vô cùng hài lòng về vợ của mình, nhưng tính tôi lại hay ghen, sợ vợ mình xinh đẹp như vậy sẽ có nhiều người theo đuổi nên tôi vẫn hết sức phòng ngừa. Biết tôi tính như vậy nên nàng hết sức giữ gìn, luôn chăm lo suy nghĩ cho gia đình. Tôi cảm thấy thật mãi mãi và càng ngày càng yêu nàng hơn.

Nhưng cuộc sống vợ chồng hạnh phúc chẳng được bao lâu thì chiến tranh xảy ra, tôi được gọi trong danh sách đi lính. Lúc này mới hối hận làm sao, nếu khi xưa tôi chăm chỉ học hành thì có thể bây giờ tôi chẳng phải xa mẹ già, vợ bụng mang dạ chửa.

Ngày đưa tiễn tôi lên đường cả mẹ và nàng đều khóc hết nước mắt, không câu tôi dành công danh, chỉ cần có thể mạnh khỏe, bình an trở về. Những ngày tháng ở chiến trường tôi nhớ gia đình tha thiết, nhớ mẹ già ở nhà mong ngóng, nhờ người

vợ hiền thực. Tôi chỉ mong chiến tranh nhanh chóng kết thúc để được trở về đoàn tụ bên gia đình.

Thời gian nhanh chóng qua đi, chiến tranh kết thúc, tôi về nhà lòng đầy hứng khởi, mong nhớ. Nhưng ngày tôi về thì mới hay tin, mẹ vì thương nhớ tôi quá nhiều mà sinh bệnh nên đã mất. Tôi bế đứa con nhỏ hơn một tuổi ra thăm mộ mẹ, nhưng bé Đản khóc lớn, không chịu đi cùng tôi, tôi dỗ dành:

- Nín đi con, đừng khóc! Bà mất lòng cha đã buồn khổ lắm rồi!

Con tôi ngạc nhiên nói:

- Ô hay! Thế ra ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói chứ không giống như cha trước kia chỉ nín thin thít.

Tôi ngạc nhiên, sưng sờ, tim bỗng nhói đau, máu ghen trong người nổi lên, tôi hỏi đôn thằng bé về người đàn ông đó. Thằng bé lại hồn nhiên đáp lại:

- Đêm nào cũng có một người đến, mẹ ngồi người đó cũng ngồi, mẹ đi người đó cũng đi, nhưng người đó không bao giờ bế Đản cả.

Đến giờ tôi không còn đủ bình tĩnh nữa, tôi đi lính lâu ngày, vợ tôi thảo hiền, nét na chỉ là cái vỏ bề ngoài. Tôi đi lính đã lập tức thất tiết với tôi. Tôi nổi giận đùng đùng, về nhà đánh đuổi vợ tôi đi. Nàng tha thiết van xin:

- Thiếp vốn con kẻ khó, được nương tựa nhà giàu. Sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phôi vì động việc lửa binh. Cách biệt ba năm giữ gìn một tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa từng bén gót. Đâu có sự mất nét hư thân như lời chàng nói. Dám xin bày tỏ để cởi mối nghi ngờ. Mong chàng đừng một mực nghi oan cho thiếp.

Nhưng những lời nàng đối với tôi lúc đó chỉ là gian dối, nguy hiểm, tôi gạt phát đi và dùng những lời lẽ đay nghiến, trì triết để đuổi nàng đi. Giá lúc ấy tôi bình tĩnh hơn, nói rõ nguyên do cho nàng giải thích thì gia đình tôi đã không phải chịu cảnh li tán như ngày hôm nay.

Uất ức vì không được giải bày, Vũ Nương đã tắm gội chay sạch và tìm đến bến sông Hoàng Giang để tự vẫn nhằm minh chứng cho tấm lòng trong sạch của mình. Lúc ấy tôi vẫn chưa biết rõ sự tình nhưng biết vợ tự vẫn cũng hết sức đau lòng, tôi ra bến sông để vớt xác nhằm chôn cất nàng chu đáo nhưng không tài nào tìm thấy, tôi và con đành trở về nhà.

Cuộc sống một mình gà trống nuôi con quả chẳng dễ dàng, đêm ấy tôi thấp đèn bồng bé Đản reo lớn:

- Cha Đản lại đến kia. Chính là người cha vẫn đến cùng mẹ đó.

Bấy giờ tôi mới biết mình đã nghi oan cho vợ. Trong những ngày xa tôi, vì thương nhớ và cũng muốn bù đắp cho con, để bé Đản được nhận tình yêu đủ đầy của cha và mẹ mà nàng đã trở bóng mình bảo cha Đản. Tôi lại ghen tuông mù quáng, nghe lời đưa trẻ ngây thơ, không tìm hiểu rõ nguồn cơn nên đã gây nên cái chết oan nghiệt cho nàng. Tôi ân hận lắm.

Thời gian cứ thế thấm thoát trôi qua. Bỗng một hôm Phan Lang người cùng làng tôi mang chiếc hoa mà ngày xưa vợ vẫn hay dùng đến và nói lời Vũ Nương nhắn gửi, bảo tôi lập đàn giải oan trên sông, đốt cây đăng chiếu xuống nước để Vũ Nương trở về. Tôi nghe xong bán tín bán nghi, nhưng nhìn chiếc hoa đúng là của vợ tôi thật. Tôi đành lập một đàn giải oan trên sông, Vũ Nương trở về thật, nhìn thấy tôi nàng đã nói:

- Thiếp cảm tạ tấm lòng chàng, ơn đức Linh Phi cứu mạng thiếp đã hứa sẽ ở đó cùng Linh Phi, sông chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng thiếp chẳng về nhân gian được nữa.

Tôi còn chưa kịp nói lời xin lỗi nàng, Vũ Nương đã biến mất.

Khi thấy nàng trở về mà không một lời trách cứ, oán thán càng làm tôi đau đớn, day dứt hơn. Chỉ một phút nóng nảy, chỉ vì tính ghen tuông tôi đã cướp đi tình yêu thương của mẹ mà bé Đản vốn được hưởng, và tôi đã đánh mất hạnh phúc của chính mình, mất người vợ thảo hiền, dịu dàng. Cả đời này tôi sẽ sống trong day dứt, đau khổ, và mãi mãi không quên nàng...



Kể lại câu chuyện Chuyện người con gái Nam Xương theo lời Trương Sinh - Mẫu 6

Tôi sinh ra trong một gia đình khá giả ở Nam Xương. Vừa tới tuổi đôi mươi thì được cha mẹ cưới vợ cho. Vợ tôi là Vũ Thị Thiết, dung mạo đoan trang, tính nết hiền lành, chăm chỉ.

Chúng tôi sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc và cùng háo hức chờ đợi đứa con đầu lòng sắp ra đời. Bất ngờ, chiến tranh bùng nổ, loạn lạc xảy ra khắp chốn. Nhận được lệnh sung vào lính, tôi đành chia tay mẹ già, vợ trẻ để lên đường ra trận.

Lúc tiễn đưa, mẹ già nắm chặt tay tôi, ngâm ngùi khuyên:

- Con ráng giữ mình nơi mũi tên hòn đạn, gặp khó nên lui, lương sức mà tiến, đừng nên tham miếng mồi thom để lỡ mắc vào cạm bẫy. Quan cao tước lớn nhường cho người ta. Có như thế, mẹ ở nhà mới khỏi lo lắng vì con được.

Tôi quý xuống vâng lời mẹ dạy. Vợ tôi rót chén rượu đầy nâng bằng hai tay đưa cho tôi và nói rằng:

- Chàng ra đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong chàng được đeo ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ. Chỉ xin ngày về mang theo hai chữ bình yên, thế là đủ. Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao. Rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì, khiến cho thiếp bần khoản, mẹ hiền lo lắng. Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, lại thôn thức tâm tình, thương người đất thú. Dù thư tín có nghìn hàng, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng.

Nàng nói đến đây, mọi người đều ứa nước mắt. Rồi tiệc tiễn vừa tàn, tôi dứt áo lên đường. Mọi vật xung quanh vẫn như cũ, nhưng lòng tôi đã bụi ngùi bởi cảnh sinh li

và mỗi tình ngàn dặm quan san cách trở. Tôi đi được một tuần thì vợ tôi sinh con trai. Nàng đặt tên cho con là Đản. Có đứa bé, cửa nhà cũng bớt phần hiu quạnh. Ngày qua tháng lại, thoát đã nửa năm. Mẹ già nhớ thương, lo lắng cho tôi đến nỗi lâm bệnh nặng. Biết không sống được, bà nói với vợ tôi rằng:

- Ngắn dài có số, tươi héo bởi trời. Mẹ không phải là không muốn đợi chồng con trở về. Song lòng tham vô cùng mà vận trời khó tránh. Nước hết, chuông rền, số cùng khí kiệt. Một tấm thân tàn, nguy trong sớm tối, việc sống chết không khỏi phiền đến con. Chồng con nơi xa xôi, chưa biết sống chết thế nào, không thể về đền ơn được, sau này, trời xét lòng thành, ban cho phúc đức, giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn. Xanh kia quyết chẳng phụ con, cũng như con đã chẳng phụ.

Dứt lời, mẹ tôi nhắm mắt. Vợ tôi khóc lóc xót thương và lo liệu chôn cất cho mẹ tôi được mồ yên mả đẹp.

Một năm sau, giặc giã đã bị dẹp yên, tôi khăn gói trở về quê cũ. Biết tin mẹ đã qua đời, tôi đau đớn lắm! Đón đứa con trai từ tay vợ, tôi bế con ra mộ mẹ để thắp nhang. Ra đến đồng, nó quấy khóc mãi, tôi dỗ dành sao cũng không chịu nín. Tôi bảo con:

- Nín đi con, đừng khóc nữa! Cha về, bà đã mất, lòng cha buồn khổ lắm rồi!

Bất chợt, con tôi bi bô nói:

- Ô hay! Thế ra ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói chứ không như cha tôi trước kia chỉ nín thin thít.

Tôi ngạc nhiên gặng hỏi thì con tôi kể rằng đêm nào cũng có một người đàn ông đến nhà. Mẹ nó ngồi cũng ngồi, mẹ nó đi cũng đi theo, nhưng không bao giờ bế nó cả.

Tính tôi vốn đa nghi. Nghe con nói vậy thì con ghen chột bùng lên dữ dội. Tôi vội về nhà, la hét om sòm cho hả giận. Vợ tôi ôm mặt khóc mà rằng:

- Thiếp vốn con nhà nghèo khó, may được nương tựa nhà giàu. Vợ chồng sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phôi vì động việc lửa binh. Cách biệt ba năm, giữ gìn một tiết. Tô son điểm phấn, từng đã nguôi lòng, ngõ liễu đường hoa, chưa hề bén gót. Đâu có sự mất nét như lời chàng nói. Dám xin chàng cho thiếp được bày tỏ, để cởi mối nghi ngờ. Mong chàng đừng nghi oan cho thiếp!

Nhưng mặc cho nàng thanh minh thế nào tôi cũng không tin. Nàng hỏi tôi chuyện kia do ai nói thì tôi giấu không cho nàng biết. Tôi mắng nhiếc nàng thậm tệ rồi đuổi ra khỏi nhà, dù hàng xóm hết lời bênh vực. Cuối cùng, nàng ngậm ngùi vừa nói vừa khóc:

- Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân con én lìa đàn, nước thẳm buồm xa, đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa?

Đoạn nàng tắm gội chay sạch, ra bến Hoàng Giang ngửa mặt lên trời mà than rằng:

- Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhục nhờ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám! Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, xin vào nước làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu Mĩ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ.

Nói xong, nàng gieo mình xuống sông mà chết. Tuy giận là nàng thất tiết nhưng thấy nàng tự vẫn, tôi cũng động lòng thương, cố vớt thây nàng để chôn nhưng tìm mãi không được. Một đêm, tôi ngồi buồn bã trước ngọn đèn khuya. Chột đưa con

traai bật thốt: - Cha Đản lại đến kia kìa! rồi chỉ tay vào bóng tôi in trên vách: - Đây này! Tôi chợt hiểu ra tất cả và ân hận vô cùng! Thì ra trong thời gian tôi vắng nhà, đêm đêm, vợ tôi thường đùa với con, trở bóng mình mà bảo là cha Đản. Tôi thấu hiểu nỗi oan tày trời của vợ và trách mình sao quá nhẫn tâm, nhưng mọi chuyện trót đã qua rồi!

Ở bên sông cạnh làng, có người giữ chức quan đầu mục tên là Phan Lang, một đêm chiêm bao thấy người con gái áo xanh xin tha mạng. Sáng ra, có người biểu ông một con rùa mai xanh. Nhớ lại giấc mơ, ông liền thả con rùa ấy xuống sông.

Mấy năm sau, giặc Minh xâm phạm cửa ải Chi Lăng, dân chúng hoảng sợ lên thuyền chạy trốn ra ngoài biển, không may gặp bão lớn, chết đuối cả. Thây Phan Lang dạt vào một động rùa ngoài hải đảo. Có người đàn bà là Linh Phi trông thấy nói rằng: - Đây là vị ân nhân đã cứu sống ta thuở xưa! Rồi bà ta lấy thuốc thần cho uống. Lát sau, Phan Lang sống lại.

Linh Phi truyền mở tiệc thết đãi. Trong đám người dự tiệc, có một mỹ nhân chỉ trang điểm sơ qua, nét mặt rất giống Vũ Nương. Phan Lang bèn hỏi chuyện và được nàng cho biết mình là Vũ Thị Thiết, người cùng làng, vì oan khuất mà phải gieo mình xuống sông Hoàng Giang tự vẫn và được các tiên nữ dưới thủy cung đưa về đây cùng chung sống với Linh Phi.

Trước khi Phan Lang được đưa ra khỏi thủy cung, Vũ Nương có nhờ ông ta nói với tôi rằng sẽ có ngày nàng tìm về. Nếu tôi còn nhớ tình xưa nghĩa cũ thì hãy lập một đàn giải oan ở bên sông.

Về đến làng, Phan Lang tìm gặp tôi, kể lại mọi chuyện, nhưng tôi không tin. Lúc ông ta đưa ra kỉ vật làm tin là chiếc hoa vàng của vợ tôi thì tôi sợ hãi nhận rằng đây đúng là vật mà nàng mang theo lúc ra đi.

Sáng hôm sau, tôi làm theo đúng lời nàng dặn, lập đàn giải oan suốt ba ngày đêm ở bên sông. Quả nhiên, tôi nhìn thấy Vũ Nương ngồi trên chiếc kiệu hoa ở giữa dòng, theo sau là năm mươi cỗ xe trang trí cờ tán, võng lọng rực rỡ, lúc ẩn lúc hiện. Tôi vội gọi thật lớn nhưng nàng vẫn ở giữa sông mà nói vọng vào:

- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết không bỏ. Đa tạ tình chàng, nhưng thiếp không thể trở về nhân gian được nữa!

Trong phút chốc, tất cả tan biến. Tôi gục đầu thổn thức. Một sự ân hận ghê gớm vò xé lòng tôi. Chỉ vì một cơn ghen mù quáng mà tôi đã làm cho vợ chồng, mẹ con lâm vào cảnh sinh li tử biệt. Sai lầm của tôi không phương cứu chữa. Tôi chỉ còn mong ước mọi người hãy nhìn vào thảm cảnh của gia đình tôi mà rút ra bài học: Đã là vợ chồng thì hãy thương yêu, tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Có như vậy, hạnh phúc mới được bền lâu.

Hóa thân Trương Sinh kể lại Chuyện người con gái Nam Xương - Mẫu 7

Trong cuộc đời, không có ai là chưa từng phạm phải sai lầm nhưng hầu hết đều có thể sửa chữa, chỉ cần đủ quyết tâm và sự kiên trì. Nhưng cũng sẽ có sai lầm dù có dùng cả đời để bù đắp cũng không thể cứu vớt được, chỉ còn lại sự đau buồn, xót thương, ân hận. Câu chuyện của cuộc đời tôi chính là như thế. Vì sự ghen tuông mù quáng đã khiến gia đình tôi đổ vỡ, con trai mất mẹ, còn tôi thì mất đi một người vợ hiền dịu.

Tôi là Trương Sinh. Gia đình họ Trương vốn chỉ có tôi là con trai độc nhất nên từ nhỏ tôi đã được cha mẹ vô cùng nuông chiều, “ngậm thìa vàng” mà lớn lên, cũng ý thế vì nhà mình giàu mà bỏ bê học hành. Đến tuổi dựng vợ gả chồng, khi ấy trong làng nổi tiếng có nàng Vũ Nương tuy nhà nghèo khó nhưng tính tình hiền dịu, nét na, xinh đẹp, được rất nhiều chàng trai theo đuổi. Vì cảm mến dung hạnh của nàng

mà tôi đã nhờ mẹ đem trầu cau cùng trăm lạng vàng sang rước nàng về làm vợ. Vốn có tính đa nghi nên ngay cả khi vợ chồng chung chăn chung gối, tôi vẫn chưa thật sự tin tưởng Vũ Nương, vẫn phòng ngừa mọi chuyện. Nhưng nàng chẳng những không làm phụ lòng tôi mà còn khéo léo trong xử thế nên gia đình chưa bao giờ bất hòa.

Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc chưa kéo dài được bao lâu, vì không có học thức nên tôi buộc phải đi lính. Ngày tôi đi, mẹ tôi nuốt nước mắt mà dặn rằng:

- Nay con phải tạm ra tòng quân, xa lìa dưới gối. Tuy hội công danh từ xưa ít gặp nhưng trong chỗ binh cách, phải biết giữ mình làm trọng, gặp khó nên lui, lường sức mà tiến, đừng nên tham miếng mồi thơm mà để lỡ vào cạm bẫy. Quan cao tước lớn nhường để người ta. Có thư thế, mẹ ở nhà mới khỏi lo lắng về con được.

Tôi nghe lời mẹ dặn, hết sức kính cẩn mà quỳ rạp xuống đất. Còn Vũ Nương, nàng rót chén rượu đầy rồi dặn rằng:

- Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong đeo được ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi. Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao, rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì, khiến cho tiện thiếp bản khoăn, mẹ hiền lo lắng. Nhìn răng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, lại thổn thức tâm tình, thương người đất thú ! Dù có thư tín nghìn hàng, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng.

Nàng nói xong mà nước mắt đã lăn dài trên má khiến tất cả mọi người càng thêm xúc động. Vợ tôi vẫn cứ luôn hiền dịu, ân cần, chu đáo và khiến tôi bất ngờ như thế ! Khi ấy, tôi chỉ mong rằng, mẹ và vợ sẽ mãi khỏe và bình yên để chờ tôi trở về. Lạy mẹ thêm một lạy, tôi ra đi.

Ba năm ròng vào sinh ra tử, đã có lúc tưởng chừng như cuộc chiến này liệu sẽ không có hồi kết, nhiều lúc tưởng chừng như muốn bỏ cuộc. Nỗi nhớ gia đình còn cao mỗi đêm khiến tôi không sao ngủ nổi, vừa giầy vò nhưng cũng là một nguồn động lực to lớn khiến tôi càng thêm quyết tâm. Cuối cùng, giai đoạn gian khổ ấy cũng kết thúc. Ngày tôi được trở về, tôi cứ cứ nghĩ rằng chắc chắn sẽ hạnh phúc lắm bởi được chào đón bởi bàn tay của mẹ, cái ôm của vợ và nụ cười của đứa con trai vừa mới chào đời. Nhưng vừa trở về, tôi được nghe tin :Mẹ đã mất. Đau đớn, chua xót đến tận cùng.

Hôm sau, tôi dẫn bé Đản - con trai tôi ra thăm mộ mẹ. Thành bé nhất định không chịu theo, nó gào khóc om sòm. Tôi mới dỗ nó rằng:

- Nín đi con, đừng khóc. Cha về, bà đã mất, lòng cha buồn khổ lắm rồi.

Thành bé ngây thơ nói:

- Ô hay! Thế ra ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói, chứ không như

cha tôi trước kia chỉ nín thin thít.

Lời thành bé nói như sét đánh giữa trời quang, tôi giật mình, gạn hỏi. Rồi đứa nhỏ nói :

- Trước đây, thường có một người đàn ông đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả.

Nghe thấy thế, tôi đứng như chết lặng, cả người hóa đá. Tôi cố bình tâm, tin rằng đây không phải là sự thật. Chỉ tiếc là, những lời nói phát ra từ đứa trẻ ngây thơ này khiến tôi không thể không tin. Nó như nhát dao cứa dần, cứa dần vào tim gan tôi. Phải chăng Vũ Nương kia đã làm gì có lỗi với Trương Sinh tôi, phải chăng nàng đã

phản bội tôi mà thất tiết với ai rồi ? Ba năm chiến đấu trong mòn mỏi, đổi lại đây là kết quả khi tôi trở về sao? Chưa xót, uất ức biết nhường nào!

Không thể kiềm chế nổi cảm xúc, về đến nhà, tôi mắng vợ một trận để hả giận. Vũ Nương lúc đầu ngạc nhiên, nàng trân trân mắt nhìn tôi mà rằng:

- Thiếp vốn con kẻ khó, được nương tựa nhà giàu. Sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phôi vì động việc lửa binh. Cách biệt ba năm giữ một tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót. Đâu có sự mất nét hư thân như lời chàng nói. Dám xin một mực bày tỏ để cởi mối nghi ngờ. Xin chàng đừng một mực nghi oan cho thiếp.

Thế nhưng, những lời nói của nàng khi ấy tôi chẳng tin một lời nào. Tôi không nói cho nàng biết tôi nghe con trai nói dù nàng đã gạn hỏi, cũng chẳng hề để nàng thanh minh, mặc cho sự can ngăn của gia đình, tôi đuổi Vũ Nương ra khỏi nhà. Trước khi đi, nàng bất đắc dĩ nói:

- Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió, khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thẳm buồn xa, đâu có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa.

Nói xong, nàng đứng dậy thay quần áo tắm rửa rồi ra đi. Chẳng ai ngờ đâu, ngày hôm sau tôi mới biết rằng nàng lại gieo mình xuống sông để chứng tỏ lòng trung trinh của mình. Lúc nghe tin, tuy trong lòng còn giận nhưng nghĩ đến tình nghĩa vợ chồng bao nhiêu năm qua, tôi tìm cách vớt thây nàng nhưng lại chẳng thấy đâu cả. Lòng ôm mối sầu hận, tôi chẳng thể yên giấc.

Bẵng đi một thời gian, vào một đêm khi trời đã về khuya, trong không gian im ắng chỉ còn nghe thấy tiếng côn trùng từ xa vọng lại. Tôi thấp ngọn đèn dầu hiu hắt

ngồi xuống bên cạnh con trai. Nhìn căn phòng mà bỗng dung cảm thấy trống trải, cô đơn, lạnh lẽo đến lạ. Chợt, bé Đản reo lên:

- A! Cha Đản lại đến rồi kìa!

Tôi giật mình nhìn quanh khắp phòng nhưng lại chẳng thấy đâu cả. Điều tôi cảm nhận được chính là luồng gió đang thốc vào và tiếng côn trùng vọng lại ngày một rõ ràng hơn. Vốn tưởng thằng bé trêu đùa nhưng khi hỏi ra, thằng bé mới trở tay lên bóng của tôi trên vách tường rồi nói:

- Đây này! Tôi như chết lặng, những dòng nước ấm nóng như chỉ đợi trực trào ra khỏi mắt. Hóa ra, vì không muốn con thiếu đi tình cha con nên chắc hẳn vợ của tôi đã nói với nó bóng trên vách là cha của nó. Mọi chuyện vỡ lở. Nếu như trước kia, khi hiểu lầm vợ mình bội bạc, tôi căm giận, phần ưất bao nhiêu thì giờ lại hối hận bấy nhiêu. Nhưng hối hận giờ đã quá muộn rồi, tôi chẳng thể làm gì nữa. Vợ của tôi đã ra đi mãi mãi... Nhớ về quãng thời gian trước kia, nàng chưa từng khóc khi bên tôi nhưng kể từ ngày ấy, ánh mắt cuối cùng nàng nhìn tôi đau đớn, nàng đã khóc rất nhiều... Nhưng khi đó tôi không hiểu và cũng không muốn hiểu, vì sự ghen tuông đã diệt sạch đi lí trí trong tôi mất rồi.

Ngày tháng dần trôi, tôi cứ mãi sống với nỗi ân hận như thế. Cho đến một hôm, bỗng dung có một người đến gặp tôi, tự xưng là Phan Lang. Nhưng điều khiến tôi băn khoăn ở chỗ, tôi không hề biết người này. Thế nhưng, người tên Phan Lang ấy lại đem đến cho tôi một tin giật gân khiến tôi chẳng hề quan tâm đến anh ta là ai và xuất thân từ đâu nữa: vợ tôi còn sống.

Tôi không dám tin. Thế rồi, anh ta đưa chiếc thoa vàng rồi kể về câu chuyện lưu lạc dưới thủy cung của vua Nam Hải rồi gặp vợ tôi, cùng nàng hàn huyên rồi nàng nhờ đưa cho tôi chiếc thoa này. Nghe anh ta nói, tôi vừa mừng vừa lo. Mừng vì có

thể vợ tôi còn sống, tôi càng sợ rằng hi vọng vừa được nhen nhóm lên trong mình một lần nữa bị dập tắt bởi trò đùa ác ý. Phan Lang còn dặn hãy lập một đàn tràng giải oan ở bến Hoàng Giang- nơi vợ tôi gieo mình xuống thì nàng sẽ trở về.

Tôi đánh liều nghe lời. Với tôi, chỉ cần nàng có thể quay trở về, tôi sẽ làm đủ mọi cách. Tôi lập đàn tràng trong ba đêm ròng rã vẫn chưa thấy Vũ Nương xuất hiện. Sang đến ngày thứ tư, khi hi vọng trong tôi gần như đã cạn kiệt thì bỗng nhiên, tôi thấy một chiếc kiệu hoa rực rỡ xuất hiện giữa mặt nước mênh mông. Cả một khúc sông bỗng chói lóa, lung linh huyền ảo như ở một thế giới khác. Từ trong kiệu hoa, Vũ Nương bước ra, trên mình mang bộ y phục lấp lánh, nàng thật đẹp và rạng ngời. Thế nhưng, khi tôi cất tiếng gọi, nàng chỉ đứng dưới dòng sông mà nói vọng vào:

- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.

Nói xong, nàng vén kiệu bước vào, cả đoàn kiệu hoa cứ thoát ần thoát hiện giữa sông rồi từ từ biến mất. Mọi thứ đã kết thúc thật rồi, chẳng còn cách nào có thể cứu vãn được nữa.

Đã nhiều năm trôi qua nhưng sai lầm ấy vẫn như con dao cứa dần vào lòng tôi, khiến chúng từ từ rỉ máu. Dù Trương Sinh của bây giờ có tốt hơn ngày xưa gấp vạn lần cũng không thể kéo Vũ Nương trở về bên tôi nữa. Cũng từ sai lầm ấy, tôi đã rút ra được những bài học sâu sắc cho mình, tôi sẽ cố gắng sống thật tốt, nuôi dạy bé Đản khôn lớn trưởng thành để nó sẽ không bao giờ phạm phải những sai lầm không thể sửa chữa như tôi, để nàng có thể phần nào yên tâm hơn nơi chín suối.



Tham khảo thêm:

- [Soạn bài Chuyện người con gái Nam Xương văn 9 VNEN](#)
- [Soạn bài Chuyện người con gái Nam Xương lớp 9](#)
- [Top 5 bài tóm tắt Chuyện người con gái Nam Xương \(Ngắn gọn\)](#)

Đóng vai Trương Sinh kể lại câu chuyện Chuyện người con gái Nam Xương - Mẫu 8

Đã bao năm trôi qua, nhưng tôi vẫn không thể nào quên được những gì mình đã làm gây ra khiến vợ tôi khiến nàng chọn con đường bức tử. Một nỗi ân hận ghê gớm luôn vò xé nỗi lòng mỗi khi đêm về. Tôi muốn kể cho các bạn nghe câu chuyện sai lầm này, để ai đó đừng bước vào vết xe đổ của tôi.

Tôi sinh ra trong một gia đình khá giả ở Nam Xương. Lúc bấy giờ, trong cùng làng có một người con gái đẹp tuy nhà nghèo có nhưng đẹp cả người đẹp nét, nàng tên

là Vũ Thị Thiết, mọi người xung quanh thường gọi là Vũ Nương. Mến vì dung hạnh đoan trang, nên tôi đã xin mẹ trăm lạng vàng cưới nàng về làm vợ. Chúng tôi sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc và cùng háo hức chờ đợi đứa con đầu lòng. Bất ngờ, chiến tranh xảy ra, triều đình bắt lính đi tòng quân. Do xưa nay chẳng màng học hành nên tôi có tên trong danh sách. Không còn cách nào khác, tôi đành phải chia tay mẹ già, vợ trẻ để lên đường ra trận.

Vào ngày tòng quân, mẹ già nắm chặt tay tôi, ngậm ngùi khuyên:

- Nay con phải tạm ra tòng quân, xa lìa dưới gối. Tuy là hội công danh từ xưa ít gặp, nhưng trong chốn binh cách, phải lấy việc giữ mình làm trọng, biết gặp nạn thì lui, lượng sức mà đánh, đừng nên tham miếng mồi thom, để lỡ mắc vào lưới cá. Quan cao tước lớn nhường để người ta. Có như thế thì mẹ ở nhà mới đỡ lo lắng vì con được.

Tôi quỳ xuống vâng lời mẹ dạy. Vợ tôi rót chén rượu đầy nâng bằng hai tay đưa cho tôi và nói rằng:

– Lang quân đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong được đeo ấn hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi. Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường, rợ man chạy tội, vương sự uổng công; lời tâu công lớn phá giặc đã chầy, kỳ hẹn thay quân hóa muộn, khiến thiếp ôm nỗi quan hoài, mẹ già triền miên lo lắng. Trông mảnh trăng Trường An, nhanh tay đập áo rét, ngắm liễu tàn rũ bóng động nỗi niềm biên ải xa xôi. Giả sử có muôn hàng thư tín, chỉ e không một tin về.

Nàng nói đến đây, mọi người đều ứa hai hàng lệ. Rồi tiệc tiễn vừa tàn, tôi dứt áo lên đường. Mọi vật xung quanh vẫn như cũ, nhưng lòng tôi đã buồn vì cảnh sinh li và môi tình ngàn dặm quan san cách trở.

Ở chiến trường hơn một năm trời, may mắn được trở về đoàn tụ với gia đình. Nhưng sét đánh ngang tai, mẹ tôi vì quá nhớ thương con mà ốm đau biền biệt, cuối cùng cụ đã qua đời. Tôi đau xót biết bao, định bế con trai - bé Đản mới hơn một tuổi ra thăm mộ. Nhưng con từ lúc đẻ chưa gặp mặt, xa lạ nặng nề không chịu đi. Dọc đường, bé Đản khóc, tôi dỗ: “Nín đi con, bà mất, lòng cha buồn khổ lắm rồi”. Bé Đản liền nói tôi không phải là cha nó, cha nó là người trước đây đêm nào cũng đến bên mẹ. Tôi choáng váng. Đất dưới chân tôi như sụp xuống.

Tôi cứ bần thần nghĩ ngợi, Vũ Nương là một người vợ ngoan hiền, đức hạnh, chẳng lẽ hơn một năm xa cách, nàng lại trở nên hư hỏng như vậy sao? Tôi bỗng thấy căm giận Vũ Nương. Ghen tuông mù quáng khiến tôi bùng lên, không có cách gì dập tắt được. Về đến nhà, tôi la mắng om sòm cho hả giận. Vũ Nương bàng hoàng sững sốt. Nàng vừa khóc vừa thanh minh: “Thiếp vốn con nhà nghèo khó, được nương tựa nhà giàu, vẫn lấy sự nét na thủy mị, công dung ngôn hạnh làm đầu. Vợ chồng sum họp chưa được bao lâu, chia xa chỉ vì lửa binh chứ không vì lí do gì khác. Trong ba năm cách biệt, thiếp một mực giữ gìn tiết hạnh, không tô son điểm phấn, không bén gót chốn chơi bời hoa liễu, một mực nhớ thương và chung thủy với chàng. Xin chàng hãy tin thiếp, đừng nghi oan cho thiếp mà tội nghiệp...”.

Nhưng bao nhiêu lời nói chân thật cũng không làm dịu được mối nghi ngờ trong tôi. Hàng xóm thương nàng tần tảo, chăm sóc mẹ chồng con thơ chu đáo, ma chay cho mẹ làm tương tự thân sinh của chính mình nên ra sức bênh vực và biện bạch cho nàng. Nhưng tôi không nghe ai hết. Lúc đó tôi chẳng quan tâm lời ai nói, tôi mắng nhiếc không tiếc lời rồi đánh đuổi nàng đi. Cảm thấy đã không thể thuyết phục được tôi, Vũ Nương bất đắc dĩ nói trong đau đớn, xót xa, cay đắng rằng:

– Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng, vì có cái thú vui nghi gia nghi thất, có sự yên ổn được tựa bóng cây cao. Đâu ngờ ân tình tựa lá, gièm báng nên non. Nay đã bình

roi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa gãy cuống, kêu xuân cái én lìa màn, nước thăm buồm xa, đâu còn thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa.

Tôi đã không biết, nàng lại đi tắm gội sạch sẽ, ra bên Hoàng Giang than khóc, thề nguyện và gieo mình xuống sông tự vẫn.

Về phần tôi, mỗi nghi ngờ không chỉ làm hại Vũ Nương mà còn làm khổ tôi, dằn vặt tôi không phút nào yên. Tuy giận Vũ Nương thất tiết nhưng khi nàng tự vẫn, tôi cảm thấy lòng đau nhói. Tôi cố vớt thây nàng để chôn nhưng tìm mãi không được. Một đêm, tôi ngồi buồn bã trước ngọn đèn khuya. Chợt đứa con trai bật thốt: “Cha Đản lại đến kia kìa!”, rồi chỉ tay vào bóng tôi in trên vách: “Đây này!”. Tôi ngỡ ngàng và hiểu ra tất cả. Thì ra, ngày thường lúc tôi vắng nhà, Vũ Nương hay trở bóng mình trên tường đùa con và báo đó là cha Đản. Tôi thấu hiểu nỗi oan động trời của vợ và trách mình sao quá nhẫn tâm, nhưng mọi chuyện trót đã qua rồi, không làm sao thay đổi được nữa...

Câu chuyện của tôi, những sai lầm của tôi là có thật. Tôi đã đánh mất hạnh phúc của chính mình. Kể ra câu chuyện đau lòng này, tôi chỉ muốn mọi người đừng xử sự nông nổi, cả giận mất khôn như tôi. Hãy tin yêu con người, thực lòng yêu thương người thân để gia đình không rơi vào những bi kịch đau đớn.

Kể lại câu chuyện người con gái Nam Xương bằng theo lời Trương Sinh - Mẫu 9

Bóng nàng ẩn hiện trên sông, nói lời tạ từ tôi và con, rồi nàng biến mất.... Tôi tha thiết gọi tên nàng để níu kéo nhưng nàng đã vĩnh viễn biến mất, vĩnh viễn rời xa cha con tôi. Tất cả cũng chỉ tại tính ghen tuông mù quáng, mà giờ tôi đã mất người vợ thảo hiền, nét na.

Tôi vốn quê ở Nam Xương, nhà giàu có nhưng tôi lại ham chơi hơn ham học, nên vừa ngoài hai mươi, mẹ tôi đã kén vợ cho tôi. Nàng tên Vũ Nương người con gái thùy mị nét na, lại thêm phần tư dung tốt đẹp. Tôi hài lòng về vợ mình lắm, nhưng tính tôi lại hay ghen, sợ vợ mình xinh đẹp, thùy mị như vậy sẽ nhiều người theo đuổi nên tôi vẫn hết sức phòng ngừa. Biết tôi tính như vậy nên Vũ Nương cũng hết sức giữ gìn, bởi vậy gia đình tôi luôn được êm đềm, yên ấm. Bởi vậy, tôi càng yêu nàng hơn.

Nhưng cuộc sống gia đình hạnh phúc chẳng được bao lâu, chiến tranh xảy ra, tôi đứng đầu trong danh sách đi lính. Ngày đưa tiễn tôi lên đường cả mẹ và nàng đều khóc hết nước mắt, mong tôi bình an trở về. Những năm tháng ở chiến trường tôi nhớ gia đình tha thiết, nhớ mẹ già ở nhà mong ngóng, nhớ người vợ hiền thực. Tôi chỉ mong chiến tranh nhanh nhanh kết thúc để tôi được trở về bên gia đình.

Ba năm chiến tranh qua đi, tôi về nhà lòng đầy hứng khởi, mong nhớ. Nhưng ngày tôi về lại áp xuống biết bao tai họa. Mẹ tôi vì thương nhớ tôi quá nhiều mà sinh bệnh nên đã mất. Tôi bế đứa con nhỏ hơn một tuổi ra thăm mộ mẹ, nhưng bé Đản khóc lớn, không chịu đi cùng tôi, tôi dỗ dành:

Nín đi con, đừng khóc! lòng cha đã buồn khổ lắm rồi!

Con tôi nói:

Ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói chứ không giống như cha trước kia chỉ nín thìn thít.

Tôi ngạc nhiên, sững sờ, tim bỗng nhói đau, máu ghen trong người nổi lên, tôi hỏi dồn thằng bé về người đàn ông đó. Thằng bé hồn nhiên đáp lại:

- Đêm nào cũng có một người đến, mẹ ngồi người đó cũng ngồi, mẹ đi người đó cũng đi, nhưng người đó không bao giờ bế Đản cả.

Đến giờ tôi không còn đủ bình tĩnh nữa, vợ tôi thảo hiền, nét na chỉ là cái vỏ bề ngoài. Tôi đi lính đã lập tức thất tiết với tôi. Tôi nổi giận đùng đùng, về nhà đánh đuổi vợ tôi đi. Nàng tha thiết van xin:

- Thiếp vốn con kẻ khó, được nương tựa nhà giàu. Sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phôi vì động việc lửa binh. Cách biệt ba năm giữ gìn một tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa từng bén gót. Đâu có sự mất nét hư thân như lời chàng nói. Dám xin bày tỏ để cởi mối nghi ngờ. Mong chàng đừng một mực nghi oan cho thiếp.

Nhưng những lời nàng đối với tôi lúc đó chỉ là gian dối, nguy hiểm, tôi gạt phát đi và dùng những lời lẽ đay nghiến, trì triết để đuổi nàng đi. Giá lúc ấy tôi bình tĩnh hơn, nói rõ nguyên do cho nàng giải thích thì gia đình tôi đã không phải chịu cảnh li tán như ngày hôm nay.

Uất ức vì không được giải bày, Vũ Nương đã tắm gội chay sạch và tìm đến bến sông Hoàng Giang để tự vẫn nhằm minh chứng cho tấm lòng trong sạch của mình. Lúc ấy tôi vẫn chưa biết rõ sự tình nhưng biết vợ tự vẫn cũng hết sức đau lòng, tôi ra bến sông để vớt xác nhằm chôn cất nàng chu đáo nhưng không tài nào tìm thấy, tôi và con đành trở về nhà.

Cuộc sống một mình gà trống nuôi con quả chẳng dễ dàng, đêm ấy tôi thấp đèn bồng bé Đản reo lớn:

- Cha Đản lại đến kia. Chính là người cha vẫn đến cùng mẹ đó.

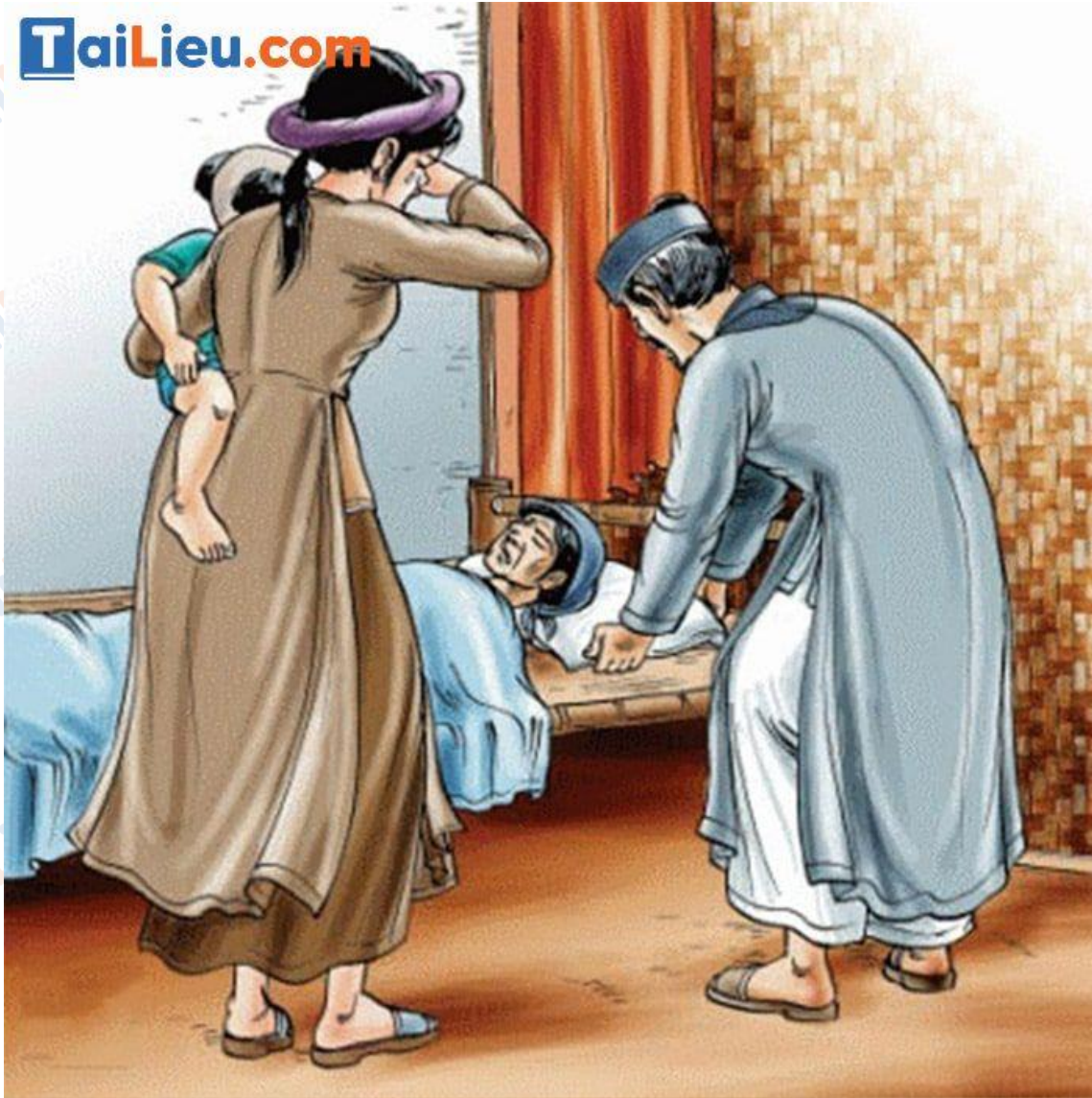
Bấy giờ tôi mới biết mình đã nghi oan cho vợ. Trong những ngày xa tôi, vì thương nhớ và cũng muốn bù đắp cho con, để bé Đản được nhận tình yêu đủ đầy của cha và mẹ mà nàng đã trở bóng mình bảo cha Đản. Tôi lại ghen tuông mù quáng, nghe lời đưa trẻ ngây thơ, không tìm hiểu rõ nguồn cơn nên đã gây nên cái chết oan nghiệt cho nàng. Tôi ân hận lắm.

Thời gian cứ thế thấm thoát trôi qua. Bỗng một hôm Phan Lang người cùng làng tôi mang chiếc hoa mà ngày xưa vợ vẫn hay dùng đến và nói lời Vũ Nương nhắn gửi, bảo tôi lập đàn giải oan trên sông, đốt cây đăng chiếu xuống nước để Vũ Nương trở về. Tôi nghe xong bán tín bán nghi, nhưng nhìn chiếc hoa đúng là của vợ tôi thật. Tôi đành lập một đàn giải oan trên sông, Vũ Nương trở về thật, nhìn thấy tôi nàng đã nói:

- Thiếp cảm tạ tấm lòng chàng, ơn đức Linh Phi cứu mạng thiếp đã hứa sẽ ở đó cùng Linh Phi, sông chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng thiếp chẳng về nhân gian được nữa.

Tôi còn chưa kịp nói lời xin lỗi nàng, Vũ Nương đã biến mất...

Nàng trở về chẳng hề trách cứ, oán thán tôi một lời. Điều ấy càng làm tôi đau đớn, day dứt hơn. Chỉ một phút nóng nảy, chỉ vì tính ghen tuông tôi đã cướp đi tình yêu thương của mẹ mà bé Đản vốn được hưởng, và tôi đã đánh mất hạnh phúc của chính mình, mất người vợ thảo hiền, dịu dàng. Cả đời này tôi sẽ sống trong day dứt, đau khổ, và mãi mãi không quên nàng...



Nhập vai Trương Sinh kể lại câu chuyện người con gái Nam Xương - Mẫu 10

Trong cuộc đời mỗi một người, chắc hẳn ai cũng đã từng phạm phải những sai lầm. Tuy nhiên, sai lầm đó có ảnh hưởng gì đến cuộc sống hay không và cách ta đối diện với nó, sửa chữa nó như thế nào mới là quan trọng. Tôi đã từng mắc một sai lầm mà cho đến nay tôi vẫn không thể tha thứ cho chính mình được. Đó là việc tôi đã gây nên cái chết của vợ tôi. Nếu các bạn đã và đang có những hành động như tôi ngày đó, hãy sửa sai ngay khi còn có thể, bởi bây giờ tôi có hối hận cũng không kịp nữa rồi...

Tôi tên là Trương Sinh. Cha tôi mất sớm nên tôi sống với mẹ. Chuyện xảy ra khi tôi bắt đầu đến tuổi cưới vợ, tôi có để ý một cô gái xinh đẹp, thùy mị và nét na tên là Vũ Thị Thiết. Thấy nàng vừa xinh đẹp, vừa hiền lành, tôi đã xin mẹ tôi một trăm lạng để cưới nàng về. Tôi đã không trân trọng nàng từ khi tôi dùng tiền để hỏi cưới cô ấy mà không hề quan tâm xem cô ấy có yêu mình hay không. Nhưng vợ tôi quả là một người phụ nữ vẹn toàn. Cưới nàng về, tôi và mẹ được chăm sóc chu đáo, cơm nước, nhà cửa lúc nào cũng tinh tươm. Ấy vậy mà tôi chẳng những không biết hạnh phúc với hiện tại mà còn đi ghen tuông với vợ những chuyện vụn vặt con con, tôi không muốn một người đàn ông nào bén mảng đến bên vợ mình. Thế rồi cũng vài năm trôi qua, Vũ nương và tôi đón tin vui đầu tiên. Đó là gia đình sắp có thêm một thành viên mới, tôi sung sướng lắm! Nhưng ai ngờ đâu, chiến tranh lại đột ngột ập đến, tôi bắt buộc phải đi lính, để lại mẹ và vợ ở nhà. Trước lúc chia tay, vợ tôi có nói với tôi rằng: “Chàng ra đi chuyên này, thiếp chẳng dám mong chàng được đeo ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ. Chỉ xin ngày về mang theo hai chữ bình yên, thế là đủ.” Nghe được những lời từ vợ, tôi cảm thấy an lòng.

Ở nhà, vợ tôi vẫn là một người vợ đảm đang, tháo vát và chu toàn. Chẳng lâu sau, con tôi ra đời, vợ tôi đặt tên cho con là Đản. Cả nhà ba mẹ con, bà cháu nương tựa lẫn nhau mà sống. Tôi ở chiến trường vẫn không nguôi nhớ về quê nhà, nhớ về mẹ, về vợ và cả về đứa con tôi chưa từng được một lần gặp mặt nữa. Nhưng rồi chuyện gì đến cũng sẽ đến, mẹ tôi già cả nên bị lâm bệnh nặng. Trước lúc bà qua đời, bà đã có lời trăng trối với vợ tôi:

- Ngắn dài có số, tươi héo bởi trời. Mẹ không phải là không muốn đợi chồng con trở về. Song lòng tham vô cùng mà vận trời khó tránh. Nước hết, chuông rền, số cùng khí kiệt. Một tấm thân tàn, nguy trong sớm tối, việc sống chết không khỏi phiền đến con. Chồng con nơi xa xôi, chưa biết sống chết thế nào, không thể về đền ơn được, sau này, trời xét lòng thành, ban cho phúc đức, giống dòng tươi tốt,

con cháu đông đàn. Xanh kia quyết chẳng phụ con, cũng như con đã chẳng phụ mẹ.

Cả đời mẹ tôi tần tảo nuôi dạy tôi nên người, đến lúc chết dù không được nhìn mặt con trai nhưng lại có một nàng dâu coi bà chẳng khác nào cha mẹ đẻ, bà cũng rất yên lòng. Nếu tôi có thể hiểu được vợ tôi như bà thì tốt biết mấy. Có thể mọi chuyện sẽ chẳng ra nông nỗi này! Vợ tôi lo tang ma cho mẹ thay tôi vô cùng chu đáo. Ai nấy đều cảm động trước tấm lòng của nàng.

Rồi thời gian cũng trôi qua đi, chiến tranh tạm chấm dứt, tôi háo hức trở về với vợ con ở quê nhà. Hay tin mẹ đã mất, tôi đau buồn khôn xiết, liền đi ra mộ của mẹ ngay. Nhưng vì không biết đường, tôi để con trai tôi chỉ đường để cùng đi ra đó. Đến nơi, chẳng hiểu sao thằng bé cứ khóc, tôi mới dỗ dành con:

- Nín đi con, đừng khóc nữa! Cha về, bà đã mất, lòng cha buồn khổ lắm rồi!

Vừa nói xong, nó đã hỏi lại tôi:

- Ô hay! Thế ra ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói chứ không như cha tôi trước kia chỉ nín thin thít.

Tôi ngạc nhiên lắm! Vợ tôi có người nào khác ngoài tôi ư? Nàng ta lại dám không chung thủy với chồng của mình ư? Tôi gắng hỏi con và biết được rằng có một người đàn ông đêm nào cũng đến, vợ tôi ngồi cũng ngồi, vợ tôi đứng cũng đứng, nhưng chưa bao giờ người đàn ông đó bế con tôi cả. Máu ghen tuông vốn có của tôi trỗi dậy, tôi liền về nhà, quát tháo âm ỉ. Vợ tôi khóc, bảo rằng:

- Thiếp vốn con nhà nghèo khó, may được nương tựa nhà giàu. Vợ chồng sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phôi vì động việc lừa binh. Cách biệt ba năm, giữ gìn một tiết. Tô son điểm phấn, từng đã nguôi lòng, ngõ liễu đường hoa, chưa hề bén

gót. Đâu có sự mất nét như lời chàng nói. Dám xin chàng cho thiếp được bày tỏ, để cười mỗi nghi ngờ. Mong chàng đừng nghi oan cho thiếp!

Nhưng lúc đó tôi đâu có mảy may suy nghĩ đến đúng sai, nàng lại nói tiếp:

- Thiếp sờ dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân con én lìa đàn, nước thẳm buồm xa, đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa?

Trước những lời minh oan đau đớn, khẩn thiết ấy, tôi lại nhẫn tâm đuổi nàng đi mà không phân rõ đúng sai, tìm hiểu ngọn ngành. Tôi trách mình khi ấy quá đa nghi, vội vàng, để rồi vợ tôi phải tìm đến cái chết. Tôi không bao giờ quên những lời mà nàng nói trước khi trầm mình xuống sông:

- Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhục như, thần sông có linh, xin ngài chứng giám! Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, xin vào nước làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu Mĩ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ.

Vợ tôi đã phải chọn cách đau đớn nhất là tìm đến cái chết. Chỉ có cái chết mới có thể chứng minh cho sự trong sạch của nàng. Sau này, khi tôi bế con, thấy cái bóng ở trên tường, con tôi mới chỉ và bảo: “Cha Đản đến rồi kìa”. Hóa ra, người tình của vợ tôi là cái bóng, vợ tôi muốn dỗ dành con, bớt đi sự cô đơn nên mới bảo đấy là cha đứa bé... Mà tôi lại không hề biết, lại đi trách mắng, lẳng mạ, xỉ nhục và đuổi vợ đi, khiến cho vợ tôi phải chết, chết trong sự oan ức. Tôi đau lòng và dằn vặt bản thân mỗi khi nhớ lại chuyện này. Mãi sau, vợ tôi được Linh Phi – người cùng làng

với cô ấy giải oan cho. Tôi thấy bóng hình vợ hiện về và bảo: “Thiếp không thể trở về bên chàng và con được nữa...” Đó là câu nói khiến tôi ám ảnh và đau lòng nhất.

Giờ đây, đã hai mươi năm trôi qua, tôi vẫn không thể nào quên được câu chuyện đó. Bị kịch mà chính tôi tạo ra khiến tôi muốn xám hối cả đời, sống đơn thân nuôi con trai khôn lớn. Tôi hiểu ra rằng, khi yêu một người thì cần phải có sự tin tưởng, cần phải đặt niềm tin vào người đó chứ đừng ghen tuông mù quáng. Nếu có chuyện gì xảy ra thì cần phải tìm hiểu thật kỹ trước khi làm gì bởi khi ta nóng giận có thể hành xử mất kiểm soát, dẫn đến hậu quả khôn lường.

Các bạn, nếu ai đang trong một mối quan hệ tình yêu thì nên biết tôn trọng và thấu hiểu đối phương. Đừng ai như tôi, để ghen tuông làm mờ đôi mắt. Cuộc đời tôi đã không thể cứu vãn và sửa chữa được sai lầm, còn các bạn thì vẫn còn rất nhiều cơ hội. Hãy biết đối xử với người khác thật tốt và thận trọng trong từng hành động để không phải hối hận về bất cứ điều gì, các bạn nhé!